

DANH SÁCH CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP
THÁNG 3 NĂM 2018

STT	Họ và Tên		Lớp học	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Nơi sinh	Năm TN	Ngành đào tạo	Xếp loại TN	Hình thức đào	Số hiệu VB	Số quyết định	Số vào sổ	Ngày cấp bằng	Ngày nhận bằng	Ký nhận (ghi rõ họ tên)	Lấn tay
1	Phạm Văn	Được	13TC-Đ	27/02/1995	Nam		Quảng Ngãi	2018	ĐIỆN CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG	Trung bình	CQ	B515263	199/QĐ-LTT-ĐT ngày 12/3/2018	5912	12/5/2018			
2	Nguyễn Trường	Ân	13TC-QTM	01/01/1993	Nam		Cần Thơ	2018	QUẢN TRỊ MẠNG MÁY TÍNH	Trung bình	CQ	B515232	199/QĐ-LTT-ĐT ngày 12/3/2018	5913	12/5/2018			
3	Huỳnh Văn	Dương	13TC-QTM	16/6/1994	Nam		Phú Yên	2018	QUẢN TRỊ MẠNG MÁY TÍNH	Trung bình	CQ	B515233	199/QĐ-LTT-ĐT ngày 12/3/2018	5914	12/5/2018			
4	Hà Minh	Mẫn	13TC-QTM	24/02/1991	Nam		Tây Ninh	2018	QUẢN TRỊ MẠNG MÁY TÍNH	Trung bình	CQ	B515234	199/QĐ-LTT-ĐT ngày 12/3/2018	5915	12/5/2018			
5	Nguyễn Công	Chánh	14TC-CKP	20/02/1995	Nam		Tây Ninh	2018	CƠ KHÍ CHẾ TẠO	Trung bình khá	CQ	B515235	199/QĐ-LTT-ĐT ngày 12/3/2018	5916	12/5/2018			
6	Nguyễn Quang	Huy	14TC-CKP	16/11/1994	Nam		Tp. Hồ Chí Minh	2018	CƠ KHÍ CHẾ TẠO	Trung bình	CQ	B515236	199/QĐ-LTT-ĐT ngày 12/3/2018	5917	12/5/2018			
7	Y Nhật	Minh	14TC-CKP	30/03/1995	Nam		Gia Lai	2018	CƠ KHÍ CHẾ TẠO	Trung bình khá	CQ	B515237	199/QĐ-LTT-ĐT ngày 12/3/2018	5918	12/5/2018			
8	Nguyễn Hoàng	Nhi	14TC-Đ	14/10/1996	Nam		Trà Vinh	2018	ĐIỆN CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG	Trung bình	CQ	B515238	199/QĐ-LTT-ĐT ngày 12/3/2018	5919	12/5/2018			
9	Phạm Thanh	Sang	14TC-Đ	05/09/1992	Nam		Cà Mau	2018	ĐIỆN CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG	Trung bình	CQ	B515239	199/QĐ-LTT-ĐT ngày 12/3/2018	5920	12/5/2018			
10	Nguyễn Nhật	Long	14TC-QTM	22/12/1995	Nam		Tp. Hồ Chí Minh	2018	QUẢN TRỊ MẠNG MÁY TÍNH	Trung bình khá	CQ	B515240	199/QĐ-LTT-ĐT ngày 12/3/2018	5921	12/5/2018			
11	Nguyễn Minh	Thao	14TC-QTM	19/02/1995	Nam		Bình Thuận	2018	QUẢN TRỊ MẠNG MÁY TÍNH	Trung bình	CQ	B515244	199/QĐ-LTT-ĐT ngày 12/3/2018	5922	12/5/2018			
12	Nguyễn Cường	Thịnh	15TCT-CK	20/12/1997	Nam		Tây Ninh	2018	CƠ KHÍ CHẾ TẠO	Trung bình khá	CQ	B515243	199/QĐ-LTT-ĐT ngày 12/3/2018	5923	12/5/2018			
13	Trần Nguyễn Xuân	Thảo	15TCT-MTT	07/03/1997	Nữ		Tp. Hồ Chí Minh	2018	CÔNG NGHỆ MAY VÀ THỜI TRANG	Trung bình khá	CQ	B515245	199/QĐ-LTT-ĐT ngày 12/3/2018	5924	12/5/2018			
14	Nguyễn Đăng Hoàng	Duy	15TCT-NL	27/09/1997	Nam		Tp. Hồ Chí Minh	2018	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT NHIỆT	Khá	CQ	B515246	199/QĐ-LTT-ĐT ngày 12/3/2018	5925	12/5/2018			
15	Nguyễn Tấn	Phát	15TCT-NL	07/8/1997	Nam		Bình Thuận	2018	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT NHIỆT	Khá	CQ	B515247	199/QĐ-LTT-ĐT ngày 12/3/2018	5926	12/5/2018			

STT	Họ và Tên		Lớp học	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Nơi sinh	Năm TN	Ngành đào tạo	Xếp loại TN	Hình thức đào	Số hiệu VB	Số quyết định	Số vào sổ	Ngày cấp bằng	Ngày nhận bằng	Ký nhận (ghi rõ họ tên)	Lấn tay
16	Lê Tấn	Thành	15TCT-NL	22/08/1997	Nam		Tây Ninh	2018	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT NHIỆT	Khá	CQ	B515248	199/QĐ-LTT-ĐT ngày 12/3/2018	5927	12/5/2018			
17	Mai Nhật	Kha	15TN-CK	23/08/1997	Nam		Lâm Đồng	2018	CƠ KHÍ CHẾ TẠO	Trung bình khá	CQ	B515249	199/QĐ-LTT-ĐT ngày 12/3/2018	5928	12/5/2018			
18	Nguyễn Thành	Luân	15TN-Đ	02/06/1997	Nam		Quảng Ngãi	2018	ĐIỆN CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG	Trung bình khá	CQ	B515250	199/QĐ-LTT-ĐT ngày 12/3/2018	5929	12/5/2018			
19	Nguyễn Thanh	Phước	15TN-Đ	17/12/1997	Nam		Tây Ninh	2018	ĐIỆN CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG	Trung bình khá	CQ	B515251	199/QĐ-LTT-ĐT ngày 12/3/2018	5930	12/5/2018			
20	Nguyễn Ngọc	Sang	15TN-Đ	01/06/1994	Nam		Tp. Hồ Chí Minh	2018	ĐIỆN CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG	Trung bình khá	CQ	B515252	199/QĐ-LTT-ĐT ngày 12/3/2018	5931	12/5/2018			
21	Nguyễn Tấn	Tâm	15TN-Đ	22/09/1994	Nam		Long An	2018	ĐIỆN CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG	Trung bình khá	CQ	B515253	199/QĐ-LTT-ĐT ngày 12/3/2018	5932	12/5/2018			
22	Đoàn Văn	Cường	15TN-NL	02/02/1995	Nam		Bến Tre	2018	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT NHIỆT	Trung bình khá	CQ	B515254	199/QĐ-LTT-ĐT ngày 12/3/2018	5933	12/5/2018			
23	Nguyễn Ngọc	Hải	15TN-NL	14/03/1996	Nam		Đồng Nai	2018	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT NHIỆT	Trung bình khá	CQ	B515255	199/QĐ-LTT-ĐT ngày 12/3/2018	5934	12/5/2018			
24	Nguyễn Trung	Hiếu	15TN-NL	28/11/1995	Nam		Tp. Hồ Chí Minh	2018	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT NHIỆT	Khá	CQ	B515256	199/QĐ-LTT-ĐT ngày 12/3/2018	5935	12/5/2018			
25	Đặng Bá	Huynh	15TN-NL	21/08/1997	Nam		Bình Thuận	2018	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT NHIỆT	Trung bình khá	CQ	B515257	199/QĐ-LTT-ĐT ngày 12/3/2018	5936	12/5/2018			
26	Hồ Phi	Nam	15TN-NL	16/03/1995	Nam		Nghệ An	2018	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT NHIỆT	Giỏi	CQ	B515258	199/QĐ-LTT-ĐT ngày 12/3/2018	5937	12/5/2018			
27	Dương Thanh	Việt	15TN-NL	08/02/1997	Nam		Đồng Tháp	2018	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT NHIỆT	Khá	CQ	B515259	199/QĐ-LTT-ĐT ngày 12/3/2018	5938	12/5/2018			
28	Phạm Tiến	Dũng	15TN-Ô	10/03/1993	Nam		Đắk Nông	2018	BẢO TRÌ VÀ SỬA CHỮA Ô TÔ	Giỏi	CQ	B515260	199/QĐ-LTT-ĐT ngày 12/3/2018	5939	12/5/2018			
29	Nguyễn	Là	15TN-Ô	15/05/1997	Nam		Quảng Ngãi	2018	BẢO TRÌ VÀ SỬA CHỮA Ô TÔ	Khá	CQ	B515261	199/QĐ-LTT-ĐT ngày 12/3/2018	5940	12/5/2018			
30	Nguyễn Bảo	Nghi	15TN-Ô	24/04/1997	Nam		Đồng Tháp	2018	BẢO TRÌ VÀ SỬA CHỮA Ô TÔ	Trung bình khá	CQ	B515262	199/QĐ-LTT-ĐT ngày 12/3/2018	5941	12/5/2018			

Tổng cộng danh sách có 30 học sinh

HIỆU TRƯỞNG